

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các thẩm phán: Ông **Trần Văn Đông**

Ông **Nguyễn Tuấn Long**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:***
Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 181/2017/TLPT - HS ngày 12/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Khánh Hòa.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Văn A, sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã C, thành phố A, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Ngô Thị C; tiền sự: Không; tiền án: bản án số 122/HSPT ngày 17/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2017. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố A thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/7/2015, Phan Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 79N1-76781 chở Nguyễn Văn A đi lòng vòng trên các tuyến đường thành phố A xem ai để tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi đến đoạn đường trước nhà 142 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố A phát hiện Chị E (Quốc tịch Trung Quốc) đang đứng dưới lòng đường, trên tay cầm 01

điện thoại di động Iphone 6, D điều khiển xe máy đến áp sát, A ngồi sau giật điện thoại của Chị E, rồi cả hai tăng ga chạy thoát ra đường Trần Phú, thành phố A. Đến sáng ngày 24/7/2015, Bảo cầm điện thoại cướp giật được đến tiệm cầm đồ X ở 200 đường H, phường I, thành phố A cầm thế được 1.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 195/TC-KH ngày 30/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố A kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 – 64GB màu trắng trị giá 19.198.000 đồng (*mười chín triệu một trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

Sau khi gây án, D và A bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 26/7/2015, D đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản nêu trên. Ngày 15/6/2016, Phan Văn D bị Tòa án nhân dân thành phố A xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Qua xác minh truy xét, đến ngày 13/3/2017 Cơ quan điều tra đưa Nguyễn Văn A về trụ sở làm việc và A đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng Phan Văn D cướp giật điện thoại như trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố A đã quyết định: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/9/2017 bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định, nên cần xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/7/2015, bị cáo cùng với Phan Văn D đi xe mô tô hiệu

Airblade biển kiểm soát 79N1-76781 (Bảo điều khiển chở bị cáo), khi phát hiện Chị E (Quốc tịch Trung Quốc) đang đứng dưới lòng đường trước nhà 142 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố A, trên tay cầm 01 điện thoại di động Iphone 6 (trị giá 19.198.000 đồng), Bảo điều khiển xe máy áp sát, để bị cáo Hà ngồi sau giật điện thoại của Chị E, rồi cả hai tăng ga chạy thoát.

Xét: Việc bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đây là cách thức, thủ đoạn nguy hiểm mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của công dân, mà còn xâm phạm tính mạng, sức khỏe, an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nhất là môi trường du lịch, gây tâm lý không tốt cho các du khách khi đến thăm Việt Nam. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, nhưng lại không chịu tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra và xử lý người phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết gì mới, nên không có cơ sở để xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Về án phí: Vì kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A; Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn A 04 (bốn) năm tù** về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2017.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo; Lưu HS

Lê Thúy Phượng